

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI LỘC  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ- ST  
Ngày 31-7-2024  
(V/v tranh chấp ly hôn, quyền  
nuôi con chung)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Loan Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Đậu Khắc Thân và ông Hoàng Văn Trung

**- Thư ký phiên tòa:** ông Đinh Xuân Giáp- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2024/TLST- HNGĐ ngày 20/6/2024 về việc “Kiện xin li hôn và quyền nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị L , sinh năm 1983

Địa chỉ: xóm H , xã N , huyện N , tỉnh Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1981

Địa chỉ: xóm H , xã N , huyện N , tỉnh Nghệ An. Vắng mặt .

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 20/6/2024, các lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày: Ngày 06/02/2006, chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T , huyện T , tỉnh H . Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Tuy nhiên, sau khi cưới thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn vì không có quan điểm chung trong cuộc sống, không quan tâm đến nhau. Cả hai vợ chồng đã tìm cách tự hóa giải nhưng vẫn không thành; cuộc sống luôn căng thẳng, không thể hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin li hôn với anh T .

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là các cháu Nguyễn Duy M , sinh ngày 29/01/2008 và cháu Nguyễn Bảo L , sinh ngày 21/4/2017. Hiện cháu

đang sinh sống cùng mẹ. Nguyên vọng của chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu và yêu cầu anh Nguyễn Văn T. đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng. Nếu anh T. muốn trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. thì chị vẫn yêu cầu anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo L.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T. cũng trình bày trong lời khai, xác nhận nội dung: hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm và mong Tòa án tạo cơ hội để anh hòa giải cùng vợ để vợ chồng đoàn tụ. Anh cũng thừa nhận việc vợ chồng sống li thân từ lâu nên nếu chị cương quyết xin li hôn thì anh đồng ý; Anh có nguyện vọng xin nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Duy M. và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con trong trường hợp phải li hôn; Đồng thời, anh nhất trí đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo L. mỗi tháng 1.500.000 đồng như yêu cầu của chị. Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Cháu Nguyễn Duy M. trình bày: hiện cháu đang sinh sống cùng mẹ và theo học tại trường THPT T., Hải Dương. Nay cháu có nguyện vọng tiếp tục học xong sẽ xin sinh sống cùng bố.

Cháu Nguyễn Bảo L. trình bày: hiện cháu đang sinh sống cùng mẹ và theo học tại trường Tiểu học T., huyện T., tỉnh Hải Dương. Nay cháu có nguyện vọng tiếp tục xin ở cùng mẹ.

Các đương sự đều giao nộp tài liệu chứng minh mức độ thu nhập, có đơn xin không hòa giải và xin vắng mặt tại các phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 80, 81 và Điều 82 luật Hôn nhân và gia đình cho chị Vũ Thị L. được li hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Chấp nhận nguyện vọng của chị L., giáo cho chị nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo L. sau khi li hôn; Giao cháu Nguyễn Duy M. cho anh Nguyễn Văn T. nuôi dưỡng; Ghi nhận sự thỏa thuận, anh T. có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Bảo L. mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 06/02/2006, chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

- Về tình cảm: Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thời gian sống li thân từ năm 2020. Xét mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp thuận ý kiến của chị L, cho chị được li hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng vợ chồng có hai con chung là các cháu Nguyễn D, sinh ngày 29/01/2008 và cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 21/4/2017. Hiện các cháu đang sinh sống cùng mẹ. Nguyên vọng của chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu và yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Trường hợp anh T có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cháu M thì chị cũng đồng ý và vẫn yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành. Xét, anh Nguyễn Văn T cũng thừa nhận nội dung chị L khai về con chung trên là đúng. Anh cũng trình bày có nguyện vọng được nuôi cháu M và đồng ý đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là cháu L mỗi tháng 1.500.000 đồng như chị yêu cầu. Hội đồng xét xử thấy rằng: quyền nuôi con của bố mẹ là như nhau. Tuy nhiên, mặc dù các cháu trước nay ở với mẹ, có nguyện vọng muốn được ở với mẹ; Nhưng lời khai của cháu M cũng đồng ý khi học xong sẽ xin được về ở cùng bố. Do vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của chị L, anh T và nguyện vọng của cháu M; tiếp tục giao cháu L cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu M cho anh T nuôi dưỡng và giáo dục sau li hôn là thỏa đáng; Ghi nhận sự thỏa thuận về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh T cho cháu Nguyễn Bảo L mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Văn T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56; 80, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự; Xử:

{1} Về tình cảm: Cho chị Vũ Thị L được li hôn với anh Nguyễn Văn T.

{2} Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo L , sinh ngày 21/4/2017 cho chị Vũ Thị L , giao con chung là cháu Nguyễn Duy M , sinh ngày 29/01/2008 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau khi li hôn. Ghi nhận thỏa thuận: anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Bảo L mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn), thời gian kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Văn Th , chị Vũ Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con chung.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{3} Về tài sản chung: Không giải quyết

{4} Về án phí: chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0010350 ngày 20/6/2024; chị Vũ Thị L đã nộp đủ án phí. Buộc anh Nguyễn Văn T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

{5} Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND huyện Nghi Lộc
- Chi cục THA dân sự h. Nghi Lộc
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Thanh Giang, Thanh Miện,

Hải Dương

- Lưu Hồ sơ

**Tm/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Loan Hòa**